

Bản án số: 27/2025/DS-PT
Ngày 10/01/2025
V/v tranh chấp hợp đồng
vay tài sản.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- **Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Phương

Các Thẩm phán:

Ông Nguyễn Hữu Muôn

Ông Nguyễn Thanh Vân

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Lê Thị Quý Ngân – Thư ký Tòa án Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:** bà Trần Thị Thúy Ái- Kiểm sát viên.

Ngày 27/12/2024 và ngày 10/01/2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự phúc thẩm thụ lý số: 992/2024/TLPT-DS ngày 28 tháng 11 năm 2024 về việc: “Tranh chấp về hợp đồng vay tài sản”.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 902/2024/DS-ST ngày 09/9/2024 của Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 6402/2024/QĐ-PT ngày 06/12/2024 và Quyết định hoãn phiên tòa phúc thẩm số 18855/2024/QĐ-PT ngày 24/12/2024 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Lê Thị Tr.K (tên gọi khác Q), sinh năm 1981.

Địa chỉ: phường BTB, quận BT, Thành phố Hồ Chí Minh.
(Có mặt)

Bị đơn: Bà Phan Thị Ngọc H, sinh năm 1970

Địa chỉ: Khu dân cư A, phường BTB, quận BT Thành phố Hồ Chí Minh.
(Có mặt)

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Ông Đông Quốc H, sinh năm 1971

Địa chỉ: khu dân cư A, phường BTB, quận BT Thành phố Hồ Chí Minh.
(Vắng mặt)

Người kháng cáo bà Phan Thị Ngọc H là bị đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

[1] Tại đơn khởi kiện đề ngày 07 tháng 6 năm 2024 và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn (bà Lê Thị Tr.K) trình bày:

Do quan hệ quen biết (là hàng xóm, làng giềng và cùng buôn bán) nên ngày 08 tháng 9 năm 2015, bà đã cho bà Phan Thị Ngọc H vay hai lần tổng cộng là 144.000.000 (một trăm bốn mươi bốn triệu) đồng. Khi vay bà Phan Thị Ngọc H cho biết mục đích vay là để nhập gas về bán nhằm phát triển kinh tế gia đình. Gia đình bà Phan Thị Ngọc H có cửa hàng ga Tân Tiến gần nhà bà, hai người thường xuyên qua lại, bà kinh doanh gạo còn bà Hkinh doanh gas nên hay giới thiệu khách đến mua hàng giúp nhau qua lại.

Theo hợp đồng vay tài sản mà các bên đã giao kết thì bà Phan Thị Ngọc H có nghĩa vụ trả cho bà số tiền trên vào ngày 08 tháng 10 năm 2015. Tuy nhiên, đến hạn trả nợ, bà Phan Thị Ngọc H không trả nên bà đã qua nhà đòi thì bà Phan Thị Ngọc H và ông Đông Quốc H1(là chồng bà H) khất lần, khất lượt cho đến nay vẫn chưa trả hết các khoản nợ và ông Đông Quốc H1 còn thách thức bà nhờ cơ quan pháp luật can thiệp.

Ngoài ra, bà cho biết để có số tiền cho vay, bà đã đi vay của người khác rồi cho bà H vay lại không lãi suất. Đến khi người cho vay đòi và bà H chưa trả cho bà thì bà đã rút tiền từ thẻ tín dụng để trả cho người bà đã vay và phải chịu lãi suất với mức 3,13%/tháng.

Số tiền bà cho bà Phan Thị Ngọc H vay như đã nêu trên là tài sản riêng của bà nên bà không yêu cầu Tòa án đưa thêm cá nhân, cơ quan, tổ chức nào khác vào tham gia tố tụng trong vụ án này với tư cách là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người tham gia tố tụng khác.

Các tài liệu, chứng cứ bà đã cung cấp kèm theo đơn khởi kiện và trong thời gian chuẩn bị xét xử đã đủ căn cứ để giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật nên bà không nộp hay yêu cầu Tòa án thu thập tài liệu, chứng cứ gì thêm.

Bà giữ nguyên yêu cầu, phạm vi khởi kiện, cụ thể: yêu cầu Tòa án buộc vợ, chồng bà Phan Thị Ngọc H và ông Đông Quốc H1 trả cho bà tiền gốc là 144.000.000 (một trăm bốn mươi bốn triệu), tiền lãi do chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền tính từ ngày vi phạm (ngày 09 tháng 10 năm 2015) cho đến ngày xét xử sơ thẩm (ngày 09 tháng 9 năm 2024), cụ thể: $144.000.000 \text{ đồng} \times 10\%/01 \text{ năm} \times 8 \text{ năm } 11 \text{ tháng} = 128.400.000$ (một trăm hai mươi tám triệu bốn trăm nghìn) đồng. Tổng cộng là 272.400.000 (hai trăm bảy mươi hai triệu bốn trăm nghìn) đồng. Trả một lần tại thời điểm bản án có hiệu lực pháp luật.

[2] Tại bản tự khai ngày 09 tháng 7 năm 2024 và trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn bà Phan Thị Ngọc H trình bày: bà xác nhận có vay bà Lê Thị Tr.K; tên gọi khác: Q hai lần tổng cộng là 144.000.000 (một trăm bốn mươi bốn triệu) đồng. Bà đã trả hết số tiền trên cho bà Lê Thị Tr.K và bà đã làm mất giấy tờ, tài liệu, chứng cứ chứng minh bà đã trả hết số tiền trên cho bà Lê Thị Tr.K.

Ngoài bản tự khai, các lời khai tại Tòa, bà Phan Thị Ngọc H không nộp tài liệu, chứng cứ hay yêu cầu Tòa án thu thập tài liệu, chứng cứ để chứng minh phản đối của bà là có căn cứ và hợp pháp.

[3] Tại bản tự khai ngày 09 tháng 7 năm 2024 và trong quá trình giải quyết vụ án ông Đông Quốc H1 xác nhận ông là chồng của bà Phan Thị Ngọc H, hiện tại ông và bà Phan Thị Ngọc H đang cư trú tại địa chỉ: phường BTB, quận BT, Thành phố Hồ Chí Minh.

Ngoài ra, ông cho rằng việc vay mượn tiền giữa vợ ông (là bà Phan Thị Ngọc H) với bà Lê Thị Tr.K thực tế thế nào thì ông không biết nên ông không đồng ý trả theo yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị Tr.K. Ông đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Ngoài bản tự khai, các lời trình bày tại Tòa, ông Đông Quốc H1 cũng không nộp tài liệu, chứng cứ và yêu cầu Tòa án thu thập tài liệu, chứng cứ gì thêm.

[4] Tại Tòa án cấp sơ thẩm, các đương sự không yêu cầu tính thời hiệu khởi kiện đối với giao dịch này.

Bị đơn là bà H và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là ông H1 giữ nguyên ý kiến đã trình bày, không thỏa thuận được việc giải quyết vụ án với bà Tr.K.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 902/2024/DS-ST ngày 09/9/2024, của Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh, đã quyết định:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị Tr.K về việc buộc vợ, chồng bà Phan Thị Ngọc H và ông Đông Quốc H1 thực hiện nghĩa vụ trả nợ của bên vay.

Buộc vợ, chồng bà Phan Thị Ngọc H và ông Đông Quốc H1 trả cho bà Lê Thị Tr.K tiền gốc là 144.000.000 đồng (một trăm bốn mươi bốn triệu) đồng, tiền lãi do chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền tính từ ngày vi phạm (ngày 09 tháng 10 năm 2015) cho đến ngày xét xử sơ thẩm (ngày 09 tháng 9 năm 2024) là 128.400.000 (một trăm hai mươi tám triệu bốn trăm nghìn) đồng. Tổng cộng là 272.400.000 (hai trăm bảy mươi hai triệu bốn trăm nghìn) đồng. Trả một lần tại thời điểm bản án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (bà Lê Thị Tr.K) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án (bà Phan Thị Ngọc H và ông Đông Quốc H1) còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí, về quyền kháng cáo; quyền yêu cầu thi hành án cho các đương sự.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị đơn có bà Phan Thị Ngọc H trình bày:

Bà vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, đề nghị Hội đồng xét xử hủy bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân quận BT, Thành phố Hồ Chí Minh. Bà cho rằng vay tiền bà Tr.K nhiều lần trước ngày 08/9/2015, ban đầu bà vay vài chục triệu đồng n H1 đến hạn thì bà không có tiền trả nên tiền lãi 30%/tháng cộng dồn với tiền nợ gốc thành số tiền 121.000.000 đồng (Giấy mượn nợ ngày 08/9/2015). Số tiền vay của bà Tr.K nêu trên thì bà trang trải vào chi phí mổ não cho Dì ruột, không chi tiêu sinh hoạt thiết yếu cho gia đình bà, ông H1 hoàn toàn không biết việc bà vay tiền của bà Tr.K. Đến khi bà Tr.K đòi thì bà nhờ ông H1 trả nợ thay bà với tổng số tiền góp nhiều lần là 65.000.000 đồng được thể hiện mỗi lần trả 4.000.000 đồng (Bút lục số 20,21), bà không nhớ cụ thể năm bà Tr.K ký nhận tiền. Bà đồng ý trả nợ cho bà Tr.K số tiền là 144.000.000 đồng – 65.000.000 đồng = 79.000.000 đồng, trả góp mỗi tháng 6.000.000 đồng cho đến hết. Giấy mượn nợ ghi cùng ngày 08/9/2015 với số tiền 23.000.000 đồng vì bà Tr.K cho rằng giấy nợ ghi số tiền 144.000.000 đồng đã thất lạc nên tái ký lại bằng 02 (hai) giấy nợ cho đủ 144.000.000 đồng.

Nguyên đơn trình bày:

Bà vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện đối với bà Phan Thị Ngọc H, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của bị đơn, giữ nguyên bản án sơ thẩm. Bà cho rằng những chữ ký của bà tại chứng cứ liệt kê nhận tiền nhiều lần, mỗi lần 4.000.000 đồng là chữ ký của bà n H1 không liên quan đến số tiền bà Hvay; đây là những lần nhận tiền từ việc bà bán gạo, dầu ăn cho bà Hồng, ông H1 để bà Hồng, ông H1 làm quà khuyến mãi khi bán bình gas. Bà khẳng định từ lúc vay cho đến nay thì bà Hồng, ông H1 chưa trả tiền nợ gốc hoặc tiền lãi. Bà cũng khẳng định tại thời điểm bà Hvay tiền có sử dụng vào việc chữa bệnh cho dì của bà Hồng, bà không đưa tiền cho ông H1 vay.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến:

+ Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, của Hội đồng xét xử tại phiên tòa cũng như việc chấp hành pháp luật của các bên đương sự đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

+ Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên chấp nhận kháng cáo của bà Phan Thị Ngọc H, hủy bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định:

[1] Về hình thức:

- Đơn kháng cáo của bà Phan Thị Ngọc H nộp ngày 24/9/2024 và biên lai nộp tiền tạm ứng án phí phúc thẩm nộp ngày 02/10/2024 trong thời hạn luật định nên bị đơn đã thực hiện thủ tục kháng cáo đúng quy định pháp luật.

- Bà Lê Thị Tr.K khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc bà Phan Thị Ngọc H và ông Đông Quốc H1 trả số tiền gốc đã vay là 144.000.000 đồng (một trăm bốn mươi bốn triệu) đồng và tiền lãi do chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền cho đến khi trả hết các khoản nợ (sau đó thành đến ngày xét xử sơ thẩm). Đây là quan hệ pháp luật tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

- Ông Đông Quốc H1 được Tòa án triệu tập họp lệ lần thứ hai nhưng H1 vẫn vắng mặt không có lý do nên Tòa án tiến hành xét xử vắng ông H1 theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

- Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 562/2024/QĐXXST-DS ngày 26/7/2024 của Tòa án nhân dân quận BT, Thành phố Hồ Chí Minh (Bút lục số 30a) không có tên bà Trần Thị Thiệu Liên trong những người tiến hành tố tụng (hội thẩm nhân dân và thành phần dự khuyết). Ngày 14/8/2024, Chánh án Tòa án nhân dân quận BT, Thành phố Hồ Chí Minh ban hành Quyết định thay đổi người tiến hành tố tụng số 593/2024/QĐST-DS có nội dung: “Thay đổi người tiến hành tố tụng từ hội thẩm nhân dân bà Định Thị Hạnh sang Hội thẩm nhân dân bà Trần Thị Thiệu Liên trong Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 562/2024/QĐXXST-DS ngày 26/7/2024 của Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh” (BL 43a). Tuy nhiên, Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh không tổng đạt cho các đương sự quyết định này. và tại Quyết định hoãn phiên tòa số 422/2024/QĐST-DS ngày 15/8/2024 của Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh (Bút lục 50) thì bà Trần Thị Thiệu Liên có tên trong thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm. Các đương sự nhận được các quyết định trên và bản án dân sự sơ thẩm (xét xử vắng mặt các bên đương sự) n H1 không thắc mắc, khiếu nại nên Hội đồng xét xử không xem xét, đánh giá. Đề nghị Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh rút kinh nghiệm cần thiết phải tổng đạt quyết định thay đổi người tiến hành tố tụng nêu trên.

- Tại đơn khởi kiện đề ngày 07/6/2024 (Bút lục số 16), bà Lê Thị Tr.K khởi kiện, yêu cầu Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh buộc bà Phan Thị Ngọc H trả số tiền gốc đã vay là 144.000.000 đồng (một trăm bốn mươi bốn triệu) đồng. Ngày 27/6/2024, Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh ban hành Thông báo số 593/TB-TLVA (BL07) về việc thụ lý vụ án với nội dung yêu cầu khởi kiện: Buộc vợ bà Phan Thị Ngọc H và ông Đông Quốc H1 trả ngay cho bà Lê Thị Tr.K tổng số tiền tổng số tiền là 144.000.000 đồng và lãi do chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền cho đến khi trả hết các khoản nợ. Trả một lần tại thời điểm bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật. Như vậy, Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh thụ lý vượt quá yêu cầu của người khởi kiện về số tiền yêu cầu, người bị kiện).

- Ngày 09/7/2024, bà Lê Thị Tr.K có yêu cầu bổ sung yêu cầu khởi kiện (BL 14): buộc vợ, chồng Đông Quốc H1 và bà Phan Thị Ngọc H trả lại số tiền 144.000.000 đồng và lãi do chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền tính từ ngày vi phạm (ngày 10/9/2015) cho đến ngày xét xử sơ thẩm và tiếp tục trả lãi cho do chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền cho đến khi trả xong các khoản nợ; trả một lần tại thời điểm bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (nếu có). Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh chưa yêu cầu nguyên đơn xác định số tiền yêu cầu Tòa án cấp sơ thẩm buộc bà H và ông H1 phải trả để nguyên đơn nộp tiền tạm ứng án phí bổ sung mà vẫn duy trì số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (BL 05) đến thời điểm xét xử là vi phạm tố tụng.

[2] Về nội dung:

[2.1] Đối với yêu cầu kháng cáo của đương sự.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bà Phan Thị Ngọc H cho rằng số tiền vay 144.000.000 đồng không sử dụng chi tiêu sinh hoạt thiết yếu chung gia đình bà, bà cho rằng vay tiền để chi phí mổ não cho Dì của bà; bà Tr.K cũng thừa nhận tại thời điểm bà H vay tiền thì Dì ruột của bà H phải mổ não.

Tại Tòa án cấp sơ thẩm, ông Đông Quốc H1 là chồng bà H khẳng định là ông không biết bà H vay bà Tr.K, ông không đồng ý cùng trả nợ với bà Hồng.

Đồng thời, Tòa án cấp sơ thẩm chưa làm rõ số tiền được bà Tr.K ký nhận nhiều lần theo các bút lục số 19,20,21 thời điểm năm nào, số tiền $65.000.000 - 53.800 = 11.200.000$ có liên quan đến việc trả lãi hoặc trả tiền gốc từ khoản vay 144.000.000 đồng không.

Từ cơ sở tóm tắt trình bày của đương sự tại phiên tòa, cũng như bản ghi nhận ý kiến trong hồ sơ mâu thuẫn với kết quả tuyên án của Tòa án nhân dân quận BT, Thành phố Hồ Chí Minh buộc bà H và ông H1 phải trả cho bà Tr.K số tiền nợ gốc 144.000.000 đồng và tiền lãi do chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền.

Như phân tích nêu trên, Tòa án nhân dân quận BT, Thành phố Hồ Chí Minh đã vi phạm nghiêm trọng tố tụng mà Tòa án cấp phúc thẩm không thể khắc phục được nên Hội đồng xét xử nhận thấy lý do kháng cáo của bà Phan Thị Ngọc H có cơ sở chấp nhận nên Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bà và hủy bản án dân sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân quận BT, Thành phố Hồ Chí Minh, chuyển hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân quận BT, Thành phố Hồ Chí Minh giải quyết lại vụ án theo thủ tục sơ thẩm.

[2.2] Xét ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa đề nghị Tòa án chấp nhận kháng cáo của bà Phan Thị Ngọc H và hủy Bản án dân sự sơ thẩm số 902/2024/DS-ST ngày 09/9/2024 của Tòa án nhân dân quận BT, Thành phố Hồ Chí Minh là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[3] Về án phí dân sự phúc thẩm: Chấp nhận kháng cáo của bà Phan Thị Ngọc H nên bà H không phải chịu án phí phúc thẩm, hoàn tiền tạm ứng án phí phúc thẩm 300.000 đồng cho bà Phan Thị Ngọc H theo Biên lai thu số 0043612

ngày 02/10/2024 của Chi cục thi hành án dân sự quận BT, Thành phố Hồ Chí Minh.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 26, 38, 147, 148, 228, khoản 3 Điều 308 và Điều 310 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 280, Điều 357, Điều 466, khoản 2 Điều 468 và Điều 470 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[1] Chấp nhận kháng cáo của bị đơn là bà Phan Thị Ngọc H.

Hủy Bản án dân sự sơ thẩm số 902/2024/DS-ST ngày 09/9/2024 của Tòa án nhân dân quận BT, Thành phố Hồ Chí Minh và chuyển hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân quận BT, Thành phố Hồ Chí Minh giải quyết lại vụ án theo thủ tục sơ thẩm.

[2] Về án phí dân sự phúc thẩm:

Bà Phan Thị Ngọc H không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm với số tiền 300.000 đồng; hoàn lại tiền tạm ứng án phí phúc thẩm 300.000 (ba trăm ngàn) đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0043612 ngày 02/10/2024 của Chi cục thi hành án dân sự quận BT Thành phố Hồ Chí Minh.

[3] Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TANDTC;
- TAND cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- TAND quận BT;
- Chi cục THADS quận BT;
- Lưu: VP, hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Ngọc Phương

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM

CÁC THẨM PHÁN

CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Hữu Muôn Nguyễn Thanh Vân

Nguyễn Thị Ngọc Phương